

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Lưu Xuân Giới

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm, phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần, phòng xét xử trực tuyến tại khu vực giam giữ miền tây thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Q; những người tiến hành tổ tụng tại điểm cầu thành phần bà Ngô Thị D Thư ký Tòa án, ông Bùi Tuấn Ninh Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 28/3/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 22/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên Đoàn Văn B, tên gọi khác không; sinh ngày 07/12/1995, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp không; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Quỳnh C, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/01/2025, tạm giam từ ngày 26/01/2025, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1970, nơi thường trú khu T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Anh Phạm Văn D1 sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện hợp pháp ông Phạm Văn T sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1966, cùng nơi cư trú thôn C, xã V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, là bố mẹ đẻ anh D1; anh D1, ông T và bà L đều vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn T1 sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Trần Văn Q sinh năm 1995, nơi thường trú thôn Đ, xã M, thị xã C, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

* Những người chứng kiến:

1. Ông Phạm Văn L1 sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2025 Phạm Văn D1 gọi điện thoại cho Đoàn Văn B hỏi mua 1.500.000 đồng mà túy C. B nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho D1 để kiếm lời nên đồng ý và liên hệ qua ứng dụng zalo với người có tài khoản "Q T" (không nói lại lịch, địa chỉ đặt mua 1.000.000 đồng ma túy C, thì người này yêu cầu B chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V số 0731000914105. B chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho người bán và đúng hẹn sẽ gửi ma túy qua dịch vụ xe ô tô khách cho B. Đến ngày 18/01/2025 B được Phạm Văn D1 chuyển cho số tiền mua ma túy là 1.500.000 đồng.

Ngày 19/01/2025 B nhận được ma túy chuyển qua dịch vụ xe ô tô khách (không rõ biển kiểm soát) gồm: 01 túi nilon bên trong có 01 hộp giấy đựng 01 túi nilon chứa C và 01 cục tròn C. B liên hệ với D1 và hẹn giao ma túy tại khu vực cổng làng N, xã A, thành phố Đ. Sau đó B lấy cục tròn Cẩn S cất vào túi quần bên trái để bán sau, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14H1 – 5484 mang theo hộp giấy đựng túi C đến điểm hẹn để giao cho D1. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, B đến điểm hẹn nhưng chưa thấy D1 đến nên B đã đặt hộp giấy chứa C tại chân cổng làng N, rồi chụp ảnh và gửi vị trí cho D1. Ngay lúc này, D1 đến và lấy túi C trong hộp giấy, còn B đi đến vị trí cách cổng làng khoảng 100m, thì bị tổ công tác Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của D1 01 túi nilon bên trong có thực vật khô và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; thu giữ của B 01 cục tròn thực vật khô, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 14H1 – 5484.

Tại bản Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 23/01/2025, của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: thực vật khô trong túi nilon thu giữ của Phạm Văn D1 là ma túy, loại C, khối lượng 9,238 gam; thực vật khô thu giữ của Đoàn Văn B là ma túy, loại C, khối lượng 0,139 gam.

(C nằm trong danh mục ID, STT:1; nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: do có nhu cầu sử dụng ma túy C, nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18 tháng 01 năm 2025, anh D1 đã nhắn tin đến tài khoản ứng dụng Zalo tên “Không Có Tên” để hỏi mua 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy C, thì người này yêu cầu chuyển tiền trước qua số tài khoản ngân hàng: 9338300118, tại ngân hàng V1, chủ tài khoản là Đoàn Văn B. Lúc này D1 mới biết người có tên tài khoản đó là B, sau khi chuyển đủ 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) B hẹn ngày mai đến khu vực cổng làng thôn N, xã A lấy ma túy C. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/01/2025 anh D1 gọi zalo cho B, B hẹn D1 ra luôn cổng làng của thôn N, khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày anh D1 đến cổng làng thôn N gọi cho B thì B nói để gói nilon Cẩn S ở chân trụ Cổng làng N và gửi hình ảnh cho anh D1, dựa theo hình ảnh anh D1 tìm thấy túi nilon bên trong có chứa ma túy C dạng thực vật khô lên và cầm ở trên tay phải thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của D1 01 (một) túi nilon kích thước (10,3 x 15,5) cm bên trong chứa thực vật khô (nghĩ là chất ma túy), cùng lúc Công an tiến hành bắt giữ B cách chỗ anh D1 đứng khoảng 100m.

Anh Phạm Văn D1 có hành vi mua 9,238 gam ma túy loại C, mục đích để sử dụng, do lượng ma túy chưa đến mức để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 25/02/2025 ủy ban nhân dân xã A, thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen gắn biển kiểm soát 14H1-5484 là xe của bà H mua lại của ông Nguyễn Văn K1, nhà ở thôn A, phường T, thành phố Đ năm 2010, hàng ngày bà H cho B mượn để đi làm, bà không biết việc B sử dụng xe để đi mua bán ma túy, ngày 17/02/2025 Công an thành phố Đ đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà H, bà H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị trình bày nội dung: chiếc điện thoại samsung A20 cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn D1 là điện thoại của T1 mua năm 2021, anh T1 thỉnh thoảng cho em trai của mình là Phạm Văn D1 mượn để sử dụng. Anh T1 không biết việc D1 sử dụng điện thoại để giao dịch mua ma túy do vậy anh T1 có nguyện vọng xin nhận lại chiếc điện thoại nói trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: số tiền 1.000.000đồng được chuyển vào tài khoản 0731000914105 ngân hàng V1 của anh Q, anh Q xác định anh không biết ai là người chuyển số tiền này vào tài khoản của anh và chuyển với mục đích gì, hiện tại anh dùng số điện thoại 0332.188.838 và tài khoản zalo “Trần Quyền” anh không liên lạc gì với tài khoản zalo “Không có tên”, chưa từng gặp hay liên hệ với Đoàn Văn B, anh Q xác định số tiền 1.000.000đồng là do chuyển nhầm vào tài khoản của anh nên anh tự nguyện giao nộp lại để phục vụ quá trình điều tra.

Những người chứng kiến ông Phạm Văn L1 và ông Nguyễn Minh H1 cùng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: khoảng 18 giờ, ngày 19/01/2025 các ông được mời đến khu vực cổng làng thôn N, xã A chứng kiến việc Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hai thanh niên có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại chỗ, nam thanh niên bán ma túy khai nhận là Đoàn Văn B sinh năm 1995, trú tại khu T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, nam thanh niên mua ma túy khai nhận là Phạm Văn D1 sinh ngày 27/10/2008, trú tại thôn C, xã V, thành phố Đ. Kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của D1 01 (một) túi nilon chứa thực vật khô, thu giữ trong túi quần bên trái của B đang mặc 01 (một) cục thực vật khô. Tại chỗ D1 khai nhận túi nilon chứa thực vật khô là ma túy C D1 vừa mua của B với giá 1.500.000đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. B khai nhận cục T2 khô bị thu giữ trong túi quần là ma túy C mục đích để sử dụng. Ngoài ra lực lượng Công an thu giữ trong túi quần bên phải B đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus gắn sim số 0332.300.118, 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14H1- 5484 và 01 điện thoại di động samsung bên trong không gắn sim D1 đang cầm ở tay trái. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản Cáo trạng số 904/CT-VKSĐT ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Bảo về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 151/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 thẻ gắn sim số 0338.300.118. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số tiền 1.000.000đồng dùng vào việc phạm tội và truy thu số tiền 500.000đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nộp ngân sách nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung A20 màu xanh đen không gắn sim thu giữ của anh D1 thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T1, anh T1 không biết bị cáo mượn để sử dụng đi mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc điện thoại nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T1; liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của mình như đã trình bày và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn B khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 19/01/2025; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 19 giờ 35 và hồi 19 giờ 55 phút ngày 19/01/2025 tại thôn N, xã A; biên bản làm việc về nội dung kiểm tra thông tin trong điện thoại di động của Phạm Văn D1 lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 20/01/2025; biên bản làm việc về nội dung kiểm tra thông tin trong điện thoại di động của bị cáo B lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 20/01/2025; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường lập ngày 23/01/2025; kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 23/01/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ 55 phút ngày 19/01/2025 tại thôn N, xã A, thành phố Đ, bị cáo Đoàn Văn B sinh ngày 07/12/1995, nơi thường trú khu T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh có hành vi bán trái phép 9,238g (chín phẩy, hai trăm ba mươi tám gam) ma túy, loại C cho anh Phạm Văn D1 thì bị Công an xã A phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Phạm Văn D1 9,238g ma túy loại Cần Sa và 01 điện thoại samsung A20 màu xanh đen không gắn sim; thu giữ của bị cáo Đoàn Văn B 0,139gam ma túy loại Cần Sa và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen gắn sim số 0338.300.118.

Bị cáo Đoàn Văn B nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn B phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn B có hành vi bán trái phép 9,238g (chín phẩy, hai trăm ba mươi tám gam) ma túy loại C. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: bản thân bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện, mặc dù nhận thức được việc mua bán C là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo còn có ông nội và ông N đều được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 151/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 thẻ gắn sim số 0338.300.118.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, số tiền 1.000.000đồng dùng vào việc phạm tội và truy thu số tiền 500.000đồng là khoản bị cáo B thu lợi bất chính từ việc phạm tội nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại samsung A20 màu xanh đen không gắn sim thu giữ của anh D1 thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T1, anh T1 không biết anh D1 mượn để sử dụng đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc điện thoại nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T1.

Đối với anh Phạm Văn D1 có hành vi tàng trữ 9,238gam ma túy loại C để sử dụng. Do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 25/02/2025 ủy ban nhân dân xã A, thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D1 về hành vi trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda wave gắn biển kiểm soát 14H1-5484 thu giữ của bị cáo Đoàn Văn B, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H, ngày 17/02/2025 Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho bà H, bà H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn B phạm tội: “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/01/2025.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 151/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của phòng K2 Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 thẻ gắn sim số 0338.300.118; tịch thu 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và truy thu bị cáo Đoàn Văn B số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nộp ngân sách nhà nước; trả lại anh Phạm Văn T1 01 điện thoại Samsung A20 màu xanh đen không gắn sim.

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60 ngày 28/02/2025 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều)

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000.000^d (một triệu đồng) là số tiền dùng vào việc phạm tội được gói niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản số 11/2025/BBBG-KBĐT ngày 18/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Kho bạc Nhà nước Đông Triều.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn B phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, khu vực giam giữ miền tây (nơi đang giam giữ bị cáo Bảo);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường